

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 123/2010/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2010***THÔNG TƯ****Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Dự án
Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2**

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 4698 - VN giữa Nước CHXHCN Việt Nam và Hiệp hội Phát triển quốc tế (IDA) cho dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2 ký ngày 25/5/2010;

Sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính cho Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2 như sau:

Chương I**CÁC QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thông tư này hướng dẫn các nội dung về lập kế hoạch tài chính, mở tài khoản, định mức chi tiêu, các thủ tục rút vốn, kiểm tra, báo cáo, kiểm toán, quản lý tài sản hình thành từ dự án, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong vấn đề quản lý tài chính nhà nước đối với Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn II được tài trợ bằng nguồn vốn vay IDA và vốn đối ứng trong nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong Thông tư này có cùng ý nghĩa trong Hiệp định tài trợ và được hiểu như sau:

1. “Hiệp hội Phát triển quốc tế” (viết tắt là IDA): là một tổ chức thuộc nhóm Ngân hàng Thế giới (WB).

2. “Dự án”: là Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 116/QĐ-BKH ngày 22/01/2010 và Quyết định số 577/QĐ-BKH ngày 21/4/2010 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn II.

3. “Cơ quan chủ quản dự án”: là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh Điện Biên, Hòa Bình, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La và Yên Bái, (dưới đây được gọi là các tỉnh thực hiện dự án) đối với từng phần dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các tỉnh dự án thực hiện.

4. “Chủ đầu tư”: là Ban Điều phối dự án Trung ương (thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý dự án Tỉnh, Ban Quản lý dự án Huyện, Ban PTX (thuộc các tỉnh thực hiện dự án).

5. “Ban Điều phối dự án Trung ương (viết tắt là Ban Điều phối TW)”: là đơn vị được thành lập theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, có trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong quyết định thành lập.

6. “Ban Quản lý dự án Tỉnh (viết tắt là Ban QLDA Tỉnh) và Ban Quản lý dự án Huyện (viết tắt là Ban QLDA Huyện)”: là đơn vị được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh thực hiện dự án, có trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong các quyết định thành lập.

7. “Ban Phát triển xã (viết tắt là Ban PTX)”: là đơn vị được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân các huyện thuộc các tỉnh thực hiện dự án trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND các tỉnh, có trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong các quyết định thành lập.

8. “Cơ quan kiểm soát chi”: là hệ thống Kho Bạc Nhà nước (KBNN).

9. “Ngân hàng Phục vụ Dự án (viết tắt là Ngân hàng phục vụ)”: là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (NHNN&PTNT).

Điều 3. Nguồn vốn đầu tư của dự án

Tổng vốn của dự án tương đương 165 triệu USD, bao gồm:

- Vốn vay IDA (WB): 96,6 triệu SDR tương đương 150 triệu USD (theo tỷ giá nhà tài trợ quy định quy đổi tại thời điểm đàm phán. Số vốn rút cụ thể bằng USD sẽ áp dụng tỷ giá do nhà tài trợ quy định tại thời điểm giải ngân).

- Vốn đối ứng trong nước: bằng 255 tỷ VNĐ tương đương 15 triệu USD. Bao gồm:

+ Vốn Ngân sách Trung ương cấp phát cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Vốn Ngân sách Trung ương cấp phát có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện dự án.

+ Vốn đối ứng do cộng đồng hưởng lợi đóng góp bằng hiện vật (nguyên vật liệu địa phương và công lao động).

Điều 4. Cơ chế tài chính

- Vốn vay IDA được cấp phát cho 6 tỉnh dự án theo phương thức Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách địa phương và cấp phát cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Vốn đối ứng ngân sách cấp phát:

+ Phần Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện: Do ngân sách trung ương cấp phát trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Phần địa phương thực hiện: Do ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm theo quy định tại Quyết định số 210/2006/QĐ-TTg ngày 12/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 và Quyết định số 27/2008/QĐ-TTg ngày 05/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc bộ đến 2010 và các văn bản bổ sung thay thế các văn bản trên (nếu có).

Điều 5. Nguyên tắc quản lý

1. Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2 là dự án được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và được quản lý theo chế độ hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và các chính sách của nhà nước về xóa đói giảm nghèo.

2. Nguồn vốn vay IDA cho Dự án là nguồn vốn của Ngân sách Nhà nước và được quản lý theo các quy định quản lý vốn Ngân sách Nhà nước và các quy định của Nhà tài trợ.

3. Tỷ lệ vốn IDA tài trợ cho các hợp phần và hạng mục được quy định trong Hiệp định tài trợ và Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành theo quy định tại Hiệp định tài trợ.

4. Phương thức hạch toán ngân sách: Hàng tháng, căn cứ báo cáo giải ngân của Ban Điều phối TW, Ban QLDA các Tỉnh, Bộ Tài chính làm thủ tục ghi thu Ngân sách Nhà nước nguồn vốn vay IDA cho Dự án và ghi chi ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện dự án ở các tỉnh và ghi chi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện dự án ở cấp trung ương.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND các tỉnh thực hiện dự án có trách nhiệm chỉ đạo duy trì hoạt động của hệ thống quản lý tài chính cho dự án nhằm sử dụng vốn đúng mục đích và nội dung dự án đã được phê duyệt, phù hợp với các điều kiện đã cam kết trong Hiệp định tài trợ và các quy định hiện hành của Việt Nam.

2. Ban Điều phối TW chịu trách nhiệm quản lý việc rút vốn ngoài nước, vốn đối ứng trong nước và thanh toán chi tiêu cho các hoạt động của Ban Điều phối TW thực hiện phần dự án của Ban Điều phối TW, chịu trách nhiệm chung về lập, tổng hợp kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính của toàn dự án và báo cáo tình hình thực hiện của toàn dự án.

3. Các Ban QLDA Tỉnh chịu trách nhiệm quản lý việc rút vốn ngoài nước, vốn đối ứng trong nước cho hoạt động dự án của tỉnh, chịu trách nhiệm lập, tổng hợp kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính của toàn tỉnh, báo cáo tình hình thực hiện dự án của tỉnh cho Ban Điều phối TW. Các Ban QLDA Tỉnh, Ban QLDA Huyện và Ban PTX chịu trách nhiệm quản lý, chi tiêu thanh toán cho các hoạt động của dự án ở tỉnh, huyện và xã theo kế hoạch và phân công trong dự án, cung cấp đầy đủ và kịp thời các tài liệu, báo cáo liên quan đến chi tiêu của Dự án thuộc phạm vi tỉnh, huyện và xã mình cho Ban Điều phối TW.

4. Hệ thống Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm thực hiện việc kiểm soát chi cho dự án theo đúng quy định hiện hành về kiểm soát thanh toán vốn đầu tư.

5. Ngân hàng phục vụ dự án: thực hiện các thủ tục thanh toán vốn IDA theo yêu cầu của Ban Điều phối TW và các Ban QLDA Tỉnh, Huyện và Ban PTX sau khi hồ sơ đã được Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi. Ngân hàng phục vụ có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp cho dự án đầy đủ các thông tin để thực hiện các giao dịch thanh toán trong và ngoài nước qua hệ thống ngân hàng.

Định kỳ hàng tháng hoặc khi có yêu cầu, ngân hàng phục vụ có trách nhiệm gửi các chủ tài khoản báo cáo sao kê tài khoản và thông báo số lãi phát sinh trên các tài khoản, số phí phục vụ ngân hàng thu, số chênh lệch giữa lãi và phí, số dư đầu kỳ, cuối kỳ.

Trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo có tiền về tài khoản, ngân hàng phục vụ phải thông báo cho chủ tài khoản biết.

Trong quá trình thực hiện, Ngân hàng phục vụ được hưởng phí dịch vụ ngân hàng theo quy định hiện hành về thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng. Các khoản phí dịch vụ trên được tính trong tổng mức đầu tư của Dự án.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Lập và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư của dự án

1. Kế hoạch đầu tư của dự án: được xây dựng theo phương pháp có sự tham gia của cộng đồng, tham vấn rộng rãi người dân ở các thôn bản trong xã dự án.

2. Lập kế hoạch vốn đầu tư:

Ban Điều phối TW, Ban QLDA Tỉnh, Ban QLDA Huyện và Ban PTX có trách nhiệm lập và trình duyệt kế hoạch vốn đầu tư của Dự án từ các nguồn vốn IDA và vốn đối ứng trong nước theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước và Thông tư số 88/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Quy trình cụ thể như sau:

- Hàng năm, căn cứ quy trình lập, trình và xét duyệt dự toán Ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành, Ban PTX căn cứ tiến độ thực hiện dự án, lập kế hoạch vốn của xã (xã được tài trợ 100% từ nguồn vốn IDA) gửi Ban QLDA Huyện chậm nhất vào ngày 15/7 hàng năm.

- Ban QLDA Huyện căn cứ tiến độ thực hiện dự án của cấp huyện, căn cứ kế hoạch vốn của các Ban PTX, lập kế hoạch vốn đầu tư cho dự án của huyện bao gồm nguồn vốn IDA và vốn đối ứng trong nước, chi tiết theo từng hợp phần và hoạt động của dự án (bao gồm các chi tiêu cho hoạt động của dự án ở cấp huyện và cấp xã) gửi Ban QLDA Tỉnh chậm nhất vào ngày 31/7 hàng năm.

- Ban QLDA Tỉnh căn cứ tiến độ thực hiện dự án, kế hoạch vốn của các Ban QLDA Huyện, lập kế hoạch vốn đầu tư cho dự án của tỉnh, bao gồm nguồn vốn IDA và vốn đối ứng trong nước (vốn do Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho dự án), chi tiết theo từng hợp phần và hoạt động của dự án (bao gồm các chi tiêu cho hoạt động của dự án ở cấp huyện và cấp xã) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của tỉnh hàng năm, trình UBND tỉnh báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định, đồng thời gửi cho Ban Điều phối TW để có căn cứ tổng hợp kế hoạch chung của Dự án chậm nhất vào ngày 10/8 hàng năm.

- Ban Điều phối TW lập kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn IDA và vốn đối ứng trong nước phần do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trong kế hoạch hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, Ban Điều phối TW tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư của các tỉnh thực hiện dự án thành kế hoạch vốn chung của toàn dự án, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung trong dự toán chi Ngân sách Nhà nước hàng năm trình cấp có thẩm quyền quyết định, trong đó:

- Phần Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện (bao gồm cả phần vốn vay và vốn đối ứng): Giao trong dự toán chi ngân sách của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Phần các địa phương thực hiện (bao gồm cả phần vốn vay và vốn đối ứng được Ngân sách Trung ương hỗ trợ): Giao trong dự toán chi Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách địa phương.

3. Phân bổ vốn đầu tư: Căn cứ quy trình chung về phân bổ kế hoạch Ngân sách Nhà nước:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho Ban Điều phối TW chi tiết theo nguồn vốn: vốn vay IDA và vốn đối ứng trong nước, đồng thời gửi bản phân bổ kế hoạch vốn đó cho Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Cục Quản lý Nợ và Tài chính Đối ngoại, Kho bạc Nhà nước). Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi thanh toán vốn dự án của Ban Điều phối TW.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh thực hiện dự án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho Ban QLDA Tỉnh, các Ban QLDA Huyện và các Ban PTX, chi tiết theo nguồn vốn: vốn

vay IDA và vốn đối ứng trong nước, đồng thời gửi bản phân bổ kế hoạch vốn đó cho Bộ Tài chính, đồng gửi Sở Tài chính tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh để theo dõi và làm căn cứ kiểm soát và thanh toán vốn.

- UBND các huyện gửi kế hoạch vốn được phân bổ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước huyện để theo dõi và làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn cho dự án.

4. Giao kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư: Sau khi thực hiện việc phân bổ vốn theo quy định tại mục 3, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND các tỉnh thực hiện dự án, UBND các huyện giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho các chủ đầu tư để thực hiện dự án.

5. Thẩm tra phân bổ vốn đầu tư:

a) Đối với phần dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý: Sau khi nhận được kế hoạch phân bổ vốn đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán theo quy định, không chờ ý kiến thẩm tra của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính thực hiện thẩm tra phân bổ vốn đầu tư (thẩm tra sau) trong thời hạn 5 ngày làm việc sau khi nhận được kế hoạch phân bổ vốn đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Đối với phần dự án do các tỉnh thực hiện: Sau khi nhận được kế hoạch phân bổ vốn đầu tư của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện thực hiện kiểm soát thanh toán theo quy định. Sở Tài chính tỉnh, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thẩm tra phân bổ vốn đầu tư (thẩm tra sau) trong thời hạn 5 ngày làm việc sau khi nhận được kế hoạch phân bổ vốn đầu tư của UBND cấp tỉnh, cấp huyện tương ứng.

Điều 8. Mở tài khoản, tỷ giá và lãi tài khoản

1. Ban Điều phối TW và 6 Ban QLDA Tỉnh mở các tài khoản sau:

a) Ban Điều phối TW mở: (1) một Tài khoản Chi định bằng ngoại tệ tại hệ thống của Ngân hàng phục vụ để tiếp nhận vốn từ nguồn vốn vay IDA; (2) một Tài khoản cấp phát vốn đối ứng bằng VNĐ tại Kho bạc Nhà nước để được cấp phát và thanh toán cho các nội dung dự án do Trung ương thực hiện;

b) Mỗi Ban QLDA Tỉnh mở: (1) một Tài khoản Chi định bằng ngoại tệ tại chi nhánh của Ngân hàng phục vụ tại tỉnh tương ứng để tiếp nhận vốn từ nguồn vốn vay IDA; (2) một Tài khoản cấp phát vốn đối ứng bằng VNĐ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để được cấp phát và thanh toán cho các nội dung dự án do tỉnh thực hiện.

2. Mỗi Ban Quản lý dự án Huyện mở các tài khoản sau:

a) Một Tài khoản dự án bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng phục vụ huyện để tiếp nhận vốn từ Tài khoản Chỉ định của tỉnh;

b) Một Tài khoản cấp phát vốn đối ứng bằng Đồng Việt Nam tại Kho bạc Nhà nước huyện để được cấp phát và thanh toán cho các nội dung dự án do huyện thực hiện.

3. Mỗi Ban PTX mở: một Tài khoản dự án bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng phục vụ huyện để tiếp nhận vốn từ Tài khoản dự án của huyện.

4. Tỷ giá thanh toán và hạch toán:

Tỷ giá thanh toán và hạch toán cho các khoản chi tiêu từ Tài khoản Chỉ định được áp dụng tỷ giá mua vào của ngân hàng phục vụ tại thời điểm thanh toán.

Đối với Tài khoản dự án huyện và xã, Ban QLDA Tỉnh sử dụng tỷ giá mua vào của ngân hàng phục vụ tại thời điểm chuyển vốn cho Tài khoản dự án huyện và xã, và tỷ giá này sẽ được sử dụng khi lập đơn rút vốn bổ sung Tài khoản Chỉ định cho số tiền tạm ứng/giải ngân đó.

5. Lãi tài khoản:

Lãi phát sinh trên tài khoản Chỉ định mở tại ngân hàng phục vụ là nguồn thu của NSNN. Ngân hàng phục vụ phải mở tài khoản riêng theo dõi lãi phát sinh. Lãi tài khoản được sử dụng để chi trả các khoản phí dịch vụ của ngân hàng phục vụ.

Khi dự án kết thúc, số lãi phát sinh không sử dụng hết phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp lãi phát sinh không đủ để trả phí dịch vụ ngân hàng, Ban Điều phối TW/Ban QLDA Tỉnh lập kế hoạch xin vốn đối ứng để thanh toán.

Hàng năm, Ban Điều phối TW có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính tình hình sử dụng lãi phát sinh trên số dư của các Tài khoản Chỉ định của dự án.

Điều 9. Đơn giá và định mức chi của dự án

Đơn giá và định mức chi tiêu bằng nguồn vốn vay IDA và vốn đối ứng áp dụng cho dự án được thực hiện theo Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính về việc quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các đơn giá mua sắm và đầu tư XD/CB theo quy định hiện hành.

Điều 10. Kiểm soát chi và quản lý giải ngân**1. Kiểm soát chi:**

- Tất cả các chi tiêu của dự án đều áp dụng hình thức kiểm soát chi trước.
- Cơ quan kiểm soát chi: Kho bạc Nhà nước nơi chủ đầu tư mở tài khoản thực hiện việc kiểm soát chi các hồ sơ thanh toán của dự án.

- Hồ sơ và thủ tục kiểm soát chi: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính, Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007, Thông tư số 88/2009/TT-BTC ngày 29/4/2009 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 và Thông tư số 209/2009/TT-BTC ngày 05/11/2009 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có).

- Cơ quan kiểm soát chi phải xác định rõ trong giấy đề nghị thanh toán số vốn được thanh toán bằng nguồn vốn IDA, nguồn vốn đối ứng phù hợp với tỷ lệ tài trợ quy định đối với từng hạng mục, công trình.

2. Thanh toán vốn đối ứng:

Cơ quan Kho bạc Nhà nước nơi các Ban Quản lý dự án các cấp giao dịch thực hiện thanh toán phần vốn đối ứng cho Ban Điều phối TW, Ban QLDA Tỉnh và Ban QLDA Huyện theo các quy định hiện hành về quản lý vốn Ngân sách Nhà nước.

3. Giải ngân nguồn vốn IDA:

Việc rút vốn từ nguồn vốn vay IDA để thanh toán cho các hoạt động của dự án theo các hình thức Thanh toán trực tiếp, Rút vốn hoàn vốn/hồi tố, Thư cam kết/hoặc cam kết đặc biệt thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục rút vốn quy định tại Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính và theo Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án. Việc rút vốn và thanh toán thông qua Tài khoản Chỉ định được quy định như sau:

a) Rút vốn về Tài khoản Chỉ định và thanh toán từ Tài khoản Chỉ định của Ban Điều phối TW

(i). Rút vốn lần đầu về Tài khoản Chỉ định của Ban Điều phối TW:

Căn cứ hạn mức tài khoản đã quy định trong Hiệp định tài trợ và dự kiến nhu cầu chi tiêu của 6 tháng tới, Ban Điều phối TW gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Nợ và Tài chính Đối ngoại):

- Công văn đề nghị rút vốn;
- Đơn rút vốn.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính sẽ xem xét và đồng ký Đơn rút vốn gửi nhà tài trợ.

(ii). Rút vốn bổ sung Tài khoản Chỉ định của Ban Điều phối TW:

Ban Điều phối TW gửi 1 bộ tài liệu cho Bộ Tài chính (Cục Quản lý Nợ và Tài chính Đối ngoại). Hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề nghị rút vốn bổ sung Tài khoản Chỉ định của Ban Điều phối TW;
- Đơn rút vốn và các sao kê theo mẫu của nhà tài trợ;
- Bản Sao kê chi tiêu do Ban Điều phối TW lập thể hiện rõ các khoản đã chi từ Tài khoản Chỉ định, chi tiết theo ngày thanh toán, đối tượng thụ hưởng, Cơ quan kiểm soát chi, số/ngày có văn bản xác nhận của Cơ quan kiểm soát chi cho từng khoản chi. Bảng kê này là cơ sở để Bộ Tài chính làm thủ tục ghi thu ghi chi;
- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư có xác nhận của Kho bạc Nhà nước (bản gốc). Các khoản thanh toán trên sao kê phải khớp với số tiền được Cơ quan kiểm soát chi xác nhận trên Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;
- Báo cáo đối chiếu Tài khoản Chỉ định do Ban Điều phối TW lập;
- Sao kê Tài khoản Chỉ định do Ngân hàng phục vụ lập, trong đó thể hiện rõ tất cả các giao dịch trên tài khoản trong khoảng thời gian đề nghị rút vốn bổ sung cho các khoản đã chi tiêu và chi tiết các khoản thanh toán khớp với số tiền trên sao kê chi tiêu và số tiền trên Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đã được Cơ quan kiểm soát chi xác nhận;

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính sẽ xem xét và đồng ký Đơn rút vốn gửi nhà tài trợ xem xét. Nếu nhà tài trợ chấp thuận sẽ chuyển tiền bổ sung vào Tài khoản Chỉ định của Ban Điều phối TW.

(iii). Thanh toán từ Tài khoản Chỉ định của Ban Điều phối TW:

Ban Điều phối TW gửi Kho bạc Nhà nước hồ sơ, chứng từ đề nghị thanh toán theo quy định hiện hành.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát hồ sơ thanh toán và xác nhận trên giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư giá trị vốn đủ điều kiện thanh toán, bao gồm cả vốn IDA và vốn đối ứng (nếu có).

Ban Điều phối TW nộp Ngân hàng phục vụ bản sao Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đã có xác nhận của Kho bạc Nhà nước và làm thủ tục với Ngân hàng phục vụ để thanh toán từ Tài khoản Chỉ định cho nhà thầu hoặc người hưởng lợi.

Mỗi khoản thanh toán từ Tài khoản Chỉ định đều phải tuân thủ đúng tỷ lệ vốn nước ngoài/vốn trong nước quy định tại Phụ lục 2 Hiệp định tài trợ.

b) Rút vốn về Tài khoản Chỉ định và thanh toán từ Tài khoản Chỉ định của Ban QLDA Tỉnh

(i). Rút vốn lần đầu về Tài khoản Chỉ định của Ban QLDA Tỉnh:

Căn cứ hạn mức tài khoản đã quy định trong Hiệp định tài trợ và dự kiến nhu cầu chi tiêu của 6 tháng tới của dự án tỉnh, Ban QLDA Tỉnh gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Nợ và Tài chính Đối ngoại):

- Công văn đề nghị rút vốn;
- Đơn rút vốn.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính sẽ xem xét và đồng ký Đơn rút vốn gửi nhà tài trợ.

(ii). Rút vốn bổ sung Tài khoản Chỉ định của Ban QLDA Tỉnh:

Ban QLDA Tỉnh gửi 1 bộ tài liệu cho Bộ Tài chính (Cục Quản lý Nợ và Tài chính Đối ngoại). Hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề nghị rút vốn bổ sung Tài khoản Chỉ định của Ban QLDA Tỉnh;
- Đơn rút vốn và các sao kê theo mẫu của nhà tài trợ;
- Bản Sao kê chi tiêu do Ban QLDA Tỉnh lập thể hiện rõ các khoản đã chi từ Tài khoản Chỉ định, chi tiết theo ngày thanh toán, đối tượng thụ hưởng, Cơ quan kiểm soát chi, số/ngày có văn bản xác nhận của Cơ quan kiểm soát chi cho từng khoản chi. Bảng kê này là cơ sở để Bộ Tài chính làm thủ tục ghi thu ghi chi;
- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tỉnh (bản gốc). Các khoản thanh toán trên sao kê phải khớp với số tiền được Cơ quan kiểm soát chi xác nhận trên Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;
- Bản Sao kê chi tiêu do Ban QLDA Huyện lập thể hiện rõ các khoản đã chi từ Tài khoản dự án huyện và các Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện (bản gốc);
- Báo cáo đối chiếu Tài khoản Chỉ định do Ban QLDA Tỉnh lập;
- Sao kê Tài khoản Chỉ định do Ngân hàng phục vụ ở cấp tỉnh lập;

- Sao kê tài khoản dự án do Ngân hàng phục vụ ở cấp huyện lập;
- Sao kê chi tiêu và đối chiếu tài khoản xã hàng tháng do các Ban PTX lập (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng phục vụ huyện);
- Sao kê chi tiêu và đối chiếu tài khoản các xã hàng tháng do Ban QLDA Huyện lập.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính sẽ xem xét và đồng ký Đơn rút vốn gửi nhà tài trợ xem xét. Nếu nhà tài trợ chấp thuận sẽ chuyển tiền bổ sung vào Tài khoản Chỉ định của Ban QLDA Tỉnh.

(iii). Thanh toán từ Tài khoản Chỉ định theo đề nghị của Ban QLDA Tỉnh

Ban QLDA Tỉnh gửi hồ sơ, chứng từ đề nghị thanh toán theo quy định hiện hành cho Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện kiểm soát hồ sơ thanh toán và xác nhận trên giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư giá trị vốn đủ điều kiện thanh toán, bao gồm cả vốn IDA và vốn đối ứng (nếu có). Kho bạc Nhà nước tỉnh đồng thời thực hiện việc thanh toán vốn đối ứng (nếu có).

Ban QLDA Tỉnh nộp Ngân hàng phục vụ bản sao Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đã có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tỉnh và làm thủ tục với Ngân hàng phục vụ để thanh toán từ Tài khoản Chỉ định cho nhà thầu hoặc người hưởng lợi.

Mỗi khoản thanh toán từ Tài khoản Chỉ định đều phải tuân thủ đúng tỷ lệ vốn nước ngoài/vốn trong nước quy định tại Phụ lục 2 Hiệp định tài trợ.

c) Rút vốn về Tài khoản dự án và thanh toán từ Tài khoản dự án của Ban Quản lý dự án Huyện.

(i). Tạm ứng vốn về Tài khoản dự án huyện:

Hàng năm, Ban QLDA Huyện căn cứ kế hoạch vốn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm công văn đề nghị Ban QLDA Tỉnh chuyển tạm ứng lần đầu về Tài khoản dự án huyện mở tại Ngân hàng phục vụ huyện với mức bằng 20% giá trị kế hoạch được duyệt của Ban QLDA Huyện, nhưng không vượt quá 200.000USD (Hai trăm nghìn đô la Mỹ).

(ii). Bổ sung Tài khoản dự án huyện:

Hàng quý hoặc khi Tài khoản dự án huyện có số dư dưới 50% mức tạm ứng ban đầu, Ban QLDA Huyện đề nghị Ban QLDA Tỉnh bổ sung vốn cho Tài khoản dự án huyện. Hồ sơ gửi cho Ban QLDA Tỉnh bao gồm:

- Công văn đề nghị bổ sung vốn về Tài khoản dự án huyện;
- Sao kê tài khoản dự án do Ngân hàng phục vụ ở cấp huyện lập cho các tháng trong quý;
- Sao kê các khoản đã thanh toán từ Tài khoản dự án huyện;
- Các Giấy đề nghị thanh toán có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện (Bản gốc);
- Đối với các khoản thanh toán thuộc các hợp đồng trên ngưỡng của Sao kê chi tiêu (SOE) theo quy định của WB thì Ban QLDA Huyện phải gửi bản sao hợp đồng và các chứng từ thanh toán kèm theo.

Căn cứ đề nghị của Ban QLDA Huyện, Ban QLDA Tỉnh chuyên tiền bổ sung Tài khoản dự án huyện.

Hết quý IV hàng năm, Ban QLDA Tỉnh và Huyện đối chiếu số liệu về tổng nguồn vốn IDA nhận và chi tiêu trong năm. Số tiền tạm ứng về Tài khoản dự án huyện của năm tiếp theo bằng 20% giá trị kế hoạch năm được duyệt của Ban QLDA Huyện trừ đi số dư Tài khoản dự án huyện cuối năm trước, nhưng không vượt quá 200.000USD.

Mức trần Tài khoản dự án huyện có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của tình hình triển khai thực tế, căn cứ vào ý kiến thống nhất bằng văn bản giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Thế giới.

(iii). Thanh toán từ Tài khoản dự án huyện theo đề nghị của Ban QLDA Huyện

Ban QLDA Huyện gửi hồ sơ, chứng từ đề nghị thanh toán theo quy định hiện hành cho Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện kiểm soát hồ sơ thanh toán và xác nhận trên giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư giá trị vốn đủ điều kiện thanh toán, bao gồm cả vốn IDA và vốn đối ứng (nếu có). Kho bạc Nhà nước huyện đồng thời thực hiện việc thanh toán vốn đối ứng (nếu có)

Ban QLDA Huyện nộp Ngân hàng phục vụ bản sao Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đã có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tỉnh và làm thủ tục với Ngân hàng phục vụ để thanh toán từ Tài khoản dự án huyện cho nhà thầu hoặc người hưởng lợi.

Mỗi khoản thanh toán từ Tài khoản dự án huyện đều phải tuân thủ đúng tỷ lệ vốn nước ngoài/vốn trong nước quy định tại Phụ lục 2 Hiệp định tài trợ.

d) Rút vốn về Tài khoản dự án và thanh toán từ Tài khoản dự án của Ban PTX.

(i). Tạm ứng vốn IDA về Tài khoản dự án Xã:

- Tài khoản dự án xã được nhận mức tạm ứng từ nguồn vốn IDA bằng 100% giá trị các hợp đồng đã ký với nhà thầu và bằng 70% tổng dự toán chi phí quản lý và hành chính của Ban PTX đã được UBND huyện phê duyệt.

- Ban PTX gửi Ban QLDA Huyện hồ sơ xin tạm ứng vốn về Tài khoản dự án xã để Ban QLDA Huyện gửi Ban QLDA Tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề nghị tạm ứng vốn về Tài khoản dự án xã;

- Quyết định giao kế hoạch năm của Ủy ban nhân dân huyện cho Ban PTX, bao gồm danh mục các tiểu dự án, tổng giá trị dự toán của các tiểu dự án và tổng dự toán chi phí quản lý và hành chính (chỉ gửi 1 lần 1 năm cho lần tạm ứng đầu tiên);

- Bản sao hợp đồng ký kết giữa Ban PTX và nhà thầu.

- Trong vòng 5 ngày làm việc, Ban QLDA Huyện căn cứ đề nghị của Ban PTX gửi hồ sơ đề nghị Ban QLDA Tỉnh chuyển tiền tạm ứng cho xã. Hồ sơ bao gồm:

- Công văn của Ban QLDA Huyện đề nghị chuyển tiền;

- Bản sao công văn đề nghị của Ban PTX;

- Bảng kê các thông tin về hợp đồng Ban PTX đã ký với nhà thầu (bao gồm: Số hợp đồng, nội dung hợp đồng, ngày ký, giá trị hợp đồng, tên nhà thầu, thời gian thực hiện hợp đồng).

- Trong vòng 5 ngày làm việc, Ban QLDA Tỉnh căn cứ đề nghị của Ban QLDA Huyện chuyển tiền về Tài khoản dự án huyện. Trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được tiền trên Tài khoản dự án huyện, Ban QLDA Huyện phải chuyển tiền về Tài khoản dự án của Ban PTX.

Số tiền chuyển từ Tài khoản Chỉ định cấp tỉnh, qua Tài khoản dự án huyện về đến Tài khoản dự án xã cho mục đích tạm ứng của hợp phần Ngân sách Phát triển xã được coi là khoản giải ngân hợp lệ và Ban QLDA Tỉnh được phép làm đơn rút vốn để bồi hoàn số tiền trên. Sau khi số vốn tạm ứng được thanh toán theo quy định, Ban QLDA Tỉnh gửi báo cáo Sao kê chi tiêu và đối chiếu tài khoản xã do Ban PTX lập, có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện (xác nhận các khoản đã kiểm soát thanh toán) và xác nhận của Ngân hàng phục vụ huyện (xác nhận các khoản đã thanh toán từ Tài khoản dự án xã) để làm thủ tục hoàn trả hồ sơ cho Bộ Tài chính

(ii). Thanh toán từ Tài khoản dự án xã theo đề nghị của Ban PTX cho nhà thầu hoặc bên thi công:

Khi có nhu cầu chi tiêu từ Tài khoản dự án xã để thanh toán trả cho nhà thầu, nhà cung cấp, Ban PTX gửi hồ sơ, chứng từ đề nghị thanh toán theo quy định hiện hành cho Kho bạc Nhà nước huyện.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện kiểm soát hồ sơ thanh toán và xác nhận trên giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư giá trị vốn đủ điều kiện thanh toán.

Ban PTX nộp Ngân hàng phục vụ bản sao Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đã có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện và làm thủ tục với Ngân hàng phục vụ để thanh toán từ Tài khoản dự án xã cho nhà thầu hoặc bên thi công.

Trong trường hợp nhà thầu hoặc bên thi công có tài khoản tại ngân hàng, Ban PTX làm thủ tục với Ngân hàng phục vụ để chuyển tiền tạm ứng hoặc thanh toán cho nhà thầu hoặc bên thi công bằng hình thức chuyển khoản.

Trong trường hợp nhà thầu hoặc bên thi công không có tài khoản, Ban PTX có thể viết séc rút tiền mặt từ Tài khoản dự án xã tại Ngân hàng phục vụ để thanh toán cho nhà thầu hoặc bên thi công bằng tiền mặt.

(iii). Thanh toán chi phí quản lý và hành chính của Ban PTX:

- Khoản chi phí dành cho quản lý và hành chính cho Ban PTX được tính bằng 6% giá trị nguồn vốn IDA thực hiện thực tế của các tiểu dự án. Chi phí quản lý và hành chính được sử dụng để tổ chức họp thôn bản và xã, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, đi lại giao dịch.

Riêng phụ cấp quản lý dự án ODA cho cán bộ Ban PTX thực hiện theo Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính và Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được thanh toán từ nguồn vốn đối ứng của dự án.

Tại thời điểm đầu năm kế hoạch, Ban PTX có thể được tạm ứng 70% dự toán của chi phí quản lý và hành chính được Ủy ban nhân dân huyện giao để chi tiêu cho các hoạt động có liên quan.

Khi có nhu cầu chi tiêu các chi phí quản lý và hành chính, Ban PTX gửi hồ sơ đến Kho bạc Nhà nước huyện để làm thủ tục kiểm soát chi. Hồ sơ bao gồm:

- Bảng kê thanh toán liệt kê chi tiết các khoản đề nghị thanh toán;
- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư.

Trong vòng 5 ngày làm việc, Kho bạc Nhà nước huyện kiểm tra, xác nhận đủ điều kiện thanh toán, Ban PTX viết séc và rút tiền mặt từ Ngân hàng phục vụ huyện.

Đến cuối quý IV hàng năm, căn cứ giá trị của chi phí quản lý và hành chính được Kho bạc Nhà nước huyện xác nhận, Ban PTX gửi công văn cho Ban QLDA Huyện đề Ban QLDA Huyện đề nghị Ban QLDA Tỉnh chuyển tiền thanh toán giá trị còn lại của chi phí quản lý và hành chính, nhưng không vượt 6% giá trị nguồn vốn IDA thực hiện thực tế của các tiểu dự án trong năm.

(iv). Đối chiếu Tài khoản dự án xã:

Hàng tháng, Ban PTX lập Sao kê chi tiêu và đối chiếu tài khoản xã, lấy xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện (xác nhận các khoản đã kiểm soát thanh toán) và Ngân hàng phục vụ huyện (xác nhận các khoản đã thanh toán từ Tài khoản dự án xã) và gửi Ban QLDA Huyện trong vòng 7 ngày kể từ ngày kết thúc tháng.

Ban QLDA Huyện tổng hợp số liệu và lập Sao kê chi tiêu và đối chiếu tài khoản các xã và gửi Ban QLDA Tỉnh trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc tháng.

Điều 11. Kế toán, kiểm toán, quyết toán, quản lý tài sản, báo cáo, kiểm tra

1. Kế toán: Các Ban QLDA các cấp có trách nhiệm phản ánh đầy đủ và kịp thời các khoản chi tiêu trên chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành của nhà nước và quy định của nhà tài trợ.

2. Kiểm toán báo cáo tài chính:

a) Kiểm toán độc lập:

- Hàng năm, các Tài khoản dự án của Ban Điều phối TW, Ban QLDA Tỉnh, Ban QLDA Huyện, Ban PTX, sổ sách, chứng từ, hồ sơ kế toán của Dự án phải được công ty kiểm toán độc lập kiểm toán phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện theo phương thức đấu thầu dịch vụ tư vấn theo quy định đấu thầu của nhà tài trợ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Ban Điều phối TW ký hợp đồng kiểm toán để thực hiện kiểm toán độc lập hàng năm cho toàn bộ Dự án;

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập phải được gửi cho Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh và Ngân hàng Thế giới trong vòng 6 tháng sau khi kết thúc năm tài chính.

b) Kiểm toán nội bộ:

- Công tác kiểm toán nội bộ ở cấp Trung ương sẽ do Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ở cấp tỉnh và cấp huyện do Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, và cấp xã do các Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện theo chu kỳ 1 năm 1 lần. Thủ tục

chi tiết để thực hiện kiểm toán nội bộ được quy định trong Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án;

- Báo cáo kiểm toán nội bộ phải được gửi cho Ngân hàng Thế giới trong vòng 6 tháng sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Quyết toán vốn đầu tư hàng năm và quyết toán dự án hoàn thành:

Việc quyết toán vốn đầu tư hàng năm và quyết toán dự án hoàn thành được thực hiện theo các quy định của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 09/8/2007 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007, Thông tư số 46/2010/TT-BTC ngày 08/4/2010 về quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư cho các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kinh tế - xã hội của các huyện nghèo thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ và giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các văn bản bổ sung, thay thế các văn bản trên (nếu có).

Riêng việc quyết toán hợp phần Ngân sách Phát triển xã thực hiện theo các hướng dẫn trong Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án. Báo cáo quyết toán được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký Quyết định phê duyệt. Thời gian thẩm định một Báo cáo quyết toán tiểu dự án không quá 15 ngày làm việc.

4. Quản lý tài sản:

Việc quản lý sử dụng tài sản, trang thiết bị của dự án phải tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Khi dự án kết thúc hoặc tài sản không cần sử dụng trong quá trình thực hiện dự án được thực hiện xử lý theo quy định tại Thông tư số 87/2010/TT-BTC ngày 15/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước khi dự án kết thúc và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Chế độ báo cáo:

a) Báo cáo của Ban PTX:

- Định kỳ hàng tháng, Ban PTX lập báo cáo Sao kê chi tiêu tài khoản xã có xác nhận của Ngân hàng phục vụ và Kho bạc Nhà nước huyện gửi Ban QLDA Huyện trong vòng 7 ngày, kể từ ngày kết thúc tháng;

- Hàng quý, Ban PTX lập Báo cáo tiến độ thực hiện các tiêu dự án trong quý và báo cáo tài chính quý để nộp cho Ban QLDA Huyện trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý;

- Hàng năm, Ban PTX lập Báo cáo kết thúc năm đầu tư gửi Ban QLDA Huyện trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc năm. Nội dung Báo cáo kết thúc năm bao gồm thông tin về các hoạt động của hợp phần Ngân sách Phát triển xã trong năm, so sánh kết quả thực hiện với kế hoạch được duyệt và trình bày các vấn đề còn vướng mắc cần giải quyết. Đồng thời, Ban PTX cần lập Báo cáo tài chính năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;

- Các mẫu biểu báo cáo của Ban PTX thực hiện theo hướng dẫn tại Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án.

b) Báo cáo của Ban QLDA Huyện:

- Hàng tháng, Ban QLDA Huyện chuẩn bị báo cáo Sao kê chi tiêu và đối chiếu tài khoản các xã và gửi Ban QLDA Tỉnh trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc tháng.

- Hàng quý, Ban QLDA Huyện tổng hợp số liệu từ các xã và chuẩn bị Báo cáo tài chính quý theo mẫu biểu của Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các hướng dẫn trong Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án gửi Ban QLDA Tỉnh trong vòng 25 ngày kể, từ ngày kết thúc quý.

Đồng thời, Ban QLDA Huyện lập và gửi Báo cáo tài chính quý theo quy định của Quyết định số 214/2000/QĐ-BTC ngày 28/12/2000 cho Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Ban QLDA Tỉnh trong vòng 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

c) Báo cáo của Ban QLDA Tỉnh:

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi tháng, Ban QLDA Tỉnh lập báo cáo sao kê các khoản đã được nhà tài trợ giải ngân trong tháng cho dự án tỉnh theo mẫu biểu của Phụ lục 4 Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007, gửi Cục Quản lý Nợ và Tài chính Đối ngoại (Bộ Tài chính) để hạch toán ghi thu, ghi chi Ngân sách Nhà nước;

- Hàng quý, Ban QLDA Tỉnh tổng hợp số liệu từ các huyện và chuẩn bị Báo cáo tài chính quý theo mẫu biểu của Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các hướng dẫn trong Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án gửi Ban Điều phối TW trong vòng 35 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

- Chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm sau, Ban QLDA Tỉnh chuẩn bị báo cáo tình hình thực hiện năm theo mẫu biểu của Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các hướng dẫn trong Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ngân hàng Thế giới.

- Đồng thời Ban QLDA Tỉnh có trách nhiệm thực hiện chế độ Báo cáo Tài chính theo quy định của Quyết định số 214/2000/QĐ-BTC ngày 28/12/2000 và Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư, thanh toán vốn của dự án theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính.

d) Báo cáo của Ban Điều phối TW:

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi tháng, Ban Điều phối TW lập báo cáo sao kê các khoản đã được IDA giải ngân trong tháng cho hoạt động của Ban Điều phối TW theo mẫu biểu của Phụ lục 4 Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007, gửi Cục Quản lý Nợ và Tài chính Đối ngoại (Bộ Tài chính) để hạch toán ghi thu, ghi chi Ngân sách Nhà nước;

- Hàng quý, Ban Điều phối TW tổng hợp số liệu từ các tỉnh và chuẩn bị Báo cáo tài chính quý theo mẫu biểu của Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các hướng dẫn trong Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án gửi Ngân hàng Thế giới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính trong vòng 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

- Chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm sau, Ban Điều phối TW chuẩn bị báo cáo tình hình thực hiện năm theo mẫu biểu của Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các hướng dẫn trong Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ngân hàng Thế giới.

- Đồng thời Ban Điều phối TW có trách nhiệm thực hiện chế độ Báo cáo Tài chính theo quy định của Quyết định số 214/2000/QĐ-BTC ngày 28/12/2000 và Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư, thanh toán vốn của dự án theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính.

6. Công tác kiểm tra:

Định kỳ và đột xuất, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ kiểm tra tình hình thực hiện dự án và việc sử dụng vốn. Nếu phát hiện trường hợp sử dụng vốn không đúng quy định, Bộ Tài chính sẽ đình chỉ chuyển vốn và xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.

Việc kiểm tra tình hình thực hiện và sử dụng vốn hợp phần Ngân sách Phát triển xã sẽ do Ban Điều phối TW, Ban QLDA Tỉnh và Ban QLDA Huyện tiến hành thường xuyên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà